

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh
tại Trung tâm Y tế Thành phố Pleiku**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Gia Lai;

Xét Tờ trình số 90/TTr-TTYT ngày 01/10/2018 của Trung tâm Y tế Thành phố Pleiku về việc đề nghị phê duyệt bổ sung Danh mục kỹ thuật thực hiện theo Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 tại Trung tâm Y tế Thành phố Pleiku.

Theo đề nghị của Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế thành phố Pleiku, gồm: 85 danh mục kỹ thuật; trong đó có: 77 danh mục kỹ thuật đúng tuyến; 08 danh mục kỹ thuật vượt tuyến (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt là cơ sở pháp lý để triển khai công tác khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị, thanh toán Bảo hiểm Y tế và chuyển tuyến theo hướng dẫn phân tuyến chuyên môn kỹ thuật theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế.

Điều 3. Trung tâm Y tế thành phố Pleiku phải thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế ban hành để đảm bảo an toàn sức khỏe cho người bệnh.

Điều 4. Các ông (bà): Trưởng các phòng chức năng của Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Pleiku và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;

- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Tuấn

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
TRUNG TÂM Y TẾ TP.PLEIKU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 90 /TTr-TTYT

Pleiku, ngày 01 tháng 10 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế TP.Pleiku.

Kính gửi: Sở Y tế Gia Lai

Căn cứ Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến kỹ thuật chuyên môn đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 21/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh, ban hành kèm theo Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến kỹ thuật chuyên môn đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Công văn số 591/SYT-NVY ngày 23/7/2014 của Sở Y tế Gia Lai về việc hướng dẫn phân tuyến chuyên môn kỹ thuật theo Thông tư 43/2013/TT-BYT;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-TTYT ngày 15/02/2014 của Giám đốc TTYT TP.Pleiku về việc thành lập Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật của Trung tâm Y tế;

Căn cứ khả năng chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và tình hình nhân lực tại Trung tâm Y tế TP.Pleiku.

Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Trung tâm Y tế TP.Pleiku xây dựng Danh mục kỹ thuật triển khai thực hiện tại Trung tâm Y tế TP.Pleiku theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT gồm 85 kỹ thuật đề nghị phê duyệt (có danh mục đính kèm).

Trong đó : Tổng số kỹ thuật đúng tuyến đề nghị phê duyệt : 77

Tổng số kỹ thuật vượt tuyến đề nghị phê duyệt : 8

Để tạo điều kiện cho Trung tâm Y tế TP.Pleiku tổ chức thực hiện tốt công tác khám bệnh, chữa bệnh nhằm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Nay Trung tâm Y tế TP.Pleiku làm tờ trình này trân trọng kính trình Sở Y tế tỉnh Gia Lai xem xét, phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế TP.Pleiku. Xin chân thành cảm ơn

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TC- HC, KH- TH.



Nguyễn Tự Tín

TRÍCH BIÊN BẢN
Họp Hội đồng Khoa học kỹ thuật Trung tâm Y tế TP.Pleiku

Vào hồi 8 giờ 00 ngày 20 tháng 9 năm 2018
Địa điểm: Tại Hội trường Trung tâm Y tế TP.Pleiku
Chủ tọa: BSKI Nguyễn Tự Tín Giám đốc TTYT – Chủ tịch Hội đồng;
Thư ký: Nguyễn Thị Ngọc Huệ P. Phòng Kế hoạch – Tổng Hợp
Thành phần: Cùng tất cả các thành viên Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật đều tham dự (theo QĐ số: 25/QĐ-TTYT ngày 15/02/2014 của Giám đốc TTYT TP.Pleiku V/v củng cố, kiện toàn Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật của TTYT TP.Pleiku).

Nội dung:

Căn cứ Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến kỹ thuật chuyên môn đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 21/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 05 năm 2017 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-TTYT ngày 15/2/2014 của Giám đốc TTYT về việc thành lập Hội TP.Pleiku đồng Chuyên môn kỹ thuật của TTYT.

Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Trung tâm Y tế TP.Pleiku họp triển khai xây dựng bổ sung danh mục kỹ thuật thực hiện tại Trung tâm Y tế TP.Pleiku ban hành theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT, Thông tư 21/2017/TT-BYT, thống nhất danh mục kỹ thuật như sau: *(có danh mục đính kèm)*.

Thư ký Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật hoàn chỉnh Hồ sơ đề nghị phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật thực hiện tại Trung tâm Y tế TP.Pleiku gửi Sở Y tế Gia Lai phê duyệt.

Kết luận:

Tất cả Hội đồng thống nhất theo các nội dung trong biên bản đã ghi.

Biên bản này đã được thông qua, các thành phần tham dự đều thống nhất không có ý kiến khác.

Biên bản này được lập thành 02 bản vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 20 tháng 9 năm 2018, các bản có giá trị pháp lý như nhau, 01 bản gửi Sở Y tế và 01 bản lưu tại đơn vị./.

THƯ KÝ



Nguyễn Tự Tín

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Số lượng kỹ thuật xin bổ sung phê duyệt	
		Kỹ thuật đúng tuyến	Kỹ thuật vượt tuyến
III	Nhi khoa	26	02
VIII	Y học cổ truyền	51	00
XI	Bỏng	00	04
XXVIII	Tạo hình- Thẩm mỹ	00	02
Tổng cộng		77	08

III. NHI KHOA

TT	Mã DM	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN			
			KỸ THUẬT			
1	1	2	3			
			A	B	C	D
		III. Y HỌC CỔ TRUYỀN				
		A. KỸ THUẬT CHUNG				
		B. ĐIỆN MÃNG CHÂM				
		C. ĐIỆN NHĨ CHÂM				
		D. CÂY CHỈ				
1	405.	Cây chỉ điều trị liệt chi trên			x	
2	406.	Cây chỉ điều trị liệt chi dưới			x	
3	407.	Cây chỉ điều trị liệt nửa người			x	
4	409.	Cây chỉ châm điều trị liệt các dây thần kinh			x	
5	411.	Cây chỉ điều trị đau thần kinh tọa			x	
6	418.	Cây chỉ cai thuốc lá			x	
7	420.	Cây chỉ điều trị bệnh tâm căn suy nhược			x	
8	423.	Cây chỉ điều trị đau đầu, đau nửa đầu			x	
9	424.	Cây chỉ điều trị mất ngủ			x	
10	425.	Cây chỉ điều trị thiếu máu não mạn tính			x	
11	426.	Cây chỉ điều trị tổn thương dây, rễ và đám rối thần kinh			x	
12	427.	Cây chỉ điều trị tổn thương dây thần kinh V			x	
13	428.	Cây chỉ điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên			x	

T1

T1

T1

T1

T1

T1

T1

T1

T1

T1

T1

T1

T1

14	430.	Cây chỉ điều trị rối loạn tiền đình			x		T1
15	433.	Cây chỉ điều trị viêm xoang			x		T1
16	434.	Cây chỉ điều trị viêm mũi dị ứng			x		T1
17	435.	Cây chỉ điều trị hen phế quản			x		T1
18	437.	Cây chỉ điều trị đau thần kinh liên sườn			x		T1
19	444.	Cây chỉ điều trị viêm khớp dạng thấp			x		T1
20	445.	Cây chỉ điều trị thoái hoá khớp			x		T1
21	446.	Cây chỉ điều trị đau lưng			x		T1
22	447.	Cây chỉ điều trị đau mắt cơ			x		T1
23	448.	Cây chỉ điều trị viêm quanh khớp vai			x		T1
24	449.	Cây chỉ điều trị hội chứng vai gáy			x		T1
25	453.	Cây chỉ điều trị sỏi mật			x		T1
26	454.	Cây chỉ điều trị sỏi thận			x		T1
		VIII. BỔNG					
		A. CÁC KỸ THUẬT TRONG CẤP CỨU, ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN BỔNG					T2
27	1487.	Hút áp lực âm (VAC) liên tục trong 24 giờ điều trị vết thương, vết bỏng	@				T2
28	1488.	Hút áp lực âm (VAC) liên tục trong 48 giờ điều trị vết thương, vết bỏng	@				T1

Chuyên khoa Nhi khoa xin phê duyệt bổ sung các phân tuyến đang thực hiện được : 28 kỹ thuật
gồm: 26 kỹ thuật đúng tuyến và 02 kỹ thuật vượt tuyến

VIII. Y HỌC CỔ TRUYỀN

TT	Mã DM	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN			
			KỸ THUẬT			
			3			
	1	2	A	B	C	D
		A. KỸ THUẬT CHUNG				
1	7.	Cây chỉ			X	
		Đ. CÂY CHỈ				
2	228.	Cây chỉ điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não			X	T1
3	229.	Cây chỉ điều trị tâm căn suy nhược			X	T1
4	230.	Cây chỉ điều trị viêm mũi dị ứng			X	T1
5	231.	Cây chỉ điều trị sa dạ dày			X	T1
6	232.	Cây chỉ châm điều trị hội chứng dạ dày- tá tràng			X	T1
7	233.	Cây chỉ điều trị mày đay			X	T1
8	234.	Cây chỉ hỗ trợ điều trị vẩy nến			X	T1
9	235.	Cây chỉ điều trị giảm thính lực			X	T1
10	236.	Cây chỉ điều trị giảm thị lực			X	T1
11	237.	Cây chỉ điều trị hội chứng tự kỷ			X	T1
12	238.	Cây chỉ điều trị liệt do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em			X	T1
13	239.	Cây chỉ điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não			X	T1
14	240.	Cây chỉ châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não			X	T1
15	241.	Cây chỉ điều trị hội chứng thất lưng- hông			X	T1

16	242.	Cây chỉ điều trị đau đầu, đau nửa đầu			x	T1
17	243.	Cây chỉ điều trị mất ngủ			x	T1
18	244.	Cây chỉ điều trị nấc			x	T1
19	245.	Cây chỉ điều trị hội chứng tiền đình			x	T1
20	246.	Cây chỉ điều trị hội chứng vai gáy			x	T1
21	247.	Cây chỉ điều trị hen phế quản			x	T1
22	248.	Cây chỉ điều trị huyết áp thấp			x	T1
23	249.	Cây chỉ điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên			x	T1
24	250.	Cây chỉ điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính			x	T1
25	251.	Cây chỉ điều trị đau thần kinh liên sườn			x	T1
26	252.	Cây chỉ điều trị thất vận ngôn			x	T1
27	253.	Cây chỉ điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống			x	T1
28	254.	Cây chỉ điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não			x	T1
29	255.	Cây chỉ điều trị hội chứng ngoại tháp			x	T1
30	256.	Cây chỉ điều trị khàn tiếng			x	T1
31	257.	Cây chỉ điều trị liệt chi trên			x	T1
32	258.	Cây chỉ điều trị liệt chi dưới			x	T1
33	259.	Cây chỉ điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy			x	T1
34	260.	Cây chỉ điều trị hỗ trợ cai nghiện thuốc lá			x	T1
35	261.	Cây chỉ điều trị hỗ trợ cai nghiện rượu			x	T1
36	262.	Cây chỉ điều trị viêm mũi xoang			x	T1
37	263.	Cây chỉ điều trị rối loạn tiêu hóa			x	T1
38	264.	Cây chỉ điều trị táo bón kéo dài			x	T1
39	265.	Cây chỉ hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp			x	T1

40	266.	Cây chỉ điều trị viêm quanh khớp vai			X	T1
41	267.	Cây chỉ điều trị đau do thoái hóa khớp			X	T1
42	268.	Cây chỉ điều trị đau lưng			X	T1
43	269.	Cây chỉ điều trị đái dầm			X	T1
44	270.	Cây chỉ điều trị cơn động kinh cục bộ			X	T1
45	271.	Cây chỉ điều trị rối loạn kinh nguyệt			X	T1
46	272.	Cây chỉ điều trị đau bụng kinh			X	T1
47	273.	Cây chỉ điều trị sa tử cung			X	T1
48	274.	Cây chỉ điều trị hội chứng tiền mãn kinh			X	T1
49	275.	Cây chỉ điều trị di tinh			X	T1
50	276.	Cây chỉ điều trị liệt dương			X	T1
51	277.	Cây chỉ điều trị rối loạn tiểu tiện không tự chủ			X	T1

Chuyên khoa YHCT xin phê duyệt bổ sung các phân tuyến kỹ thuật đang thực hiện được: 51 Kỹ thuật đúng tuyến.

XI. BỎNG

TT	Mã DM	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN			
			KỸ THUẬT			
1	1	2	3			
			A	B	C	D
1	100.	Hút áp lực âm (V.A.C) liên tục trong 24h điều trị vết thương, vết bỏng		@		
2	101.	Hút áp lực âm (v.a.c) liên tục trong 48h điều trị vết thương, vết bỏng		@		
		B. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH, THẨM MỸ TRONG BỎNG VÀ SAU BỎNG				
		C. ĐIỀU TRỊ VẾT THƯƠNG MẠN TÍNH				
3	117.	Hút áp lực âm (V.A.C) liên tục trong 24h điều trị vết thương mạn tính		@		
4	118.	Hút áp lực âm (V.A.C) trong 48h điều trị vết thương mạn tính		@		

Chuyên khoa Bỏng xin phê duyệt bổ sung các phân tuyển kỹ thuật đang thực hiện được: 02 Kỹ thuật vượt tuyển, 02 kỹ thuật đúng tuyển.

XXVII. TẠO HÌNH THẨM MỸ

TT	Mã DM	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN			
			KỸ THUẬT			
1		2	3			
			A	B	C	D
1	345	Hút áp lực âm (VAC) liên tục trong 24 giờ điều trị vết thương mãn tính		@		
2	346	Hút áp lực âm (VAC) liên tục trong 48 giờ điều trị vết thương mãn tính		@		

Chuyên khoa Tạo hình- Thẩm mỹ xin phê duyệt bổ sung các phân tuyển kỹ thuật đang thực hiện được: 02 Kỹ thuật vượt tuyển

Tổng danh mục đề nghị phê duyệt bổ sung : 85 kỹ thuật. Trong đó 8 kỹ thuật vượt tuyển và 77 kỹ thuật đúng tuyển.

PHÊ DUYỆT SỞ Y TẾ GIA LAI



Nguyễn Đình Tuấn

GIÁM ĐỐC TTYT TP.PLEIKU



Nguyễn Tự Tín